

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST

Ngày: 02 - 8 - 2018

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và Ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 7 và ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 06/2018/TLST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXX-ST ngày 31/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2018/QĐST-DS ngày 22/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (Theo Văn bản ủy quyền số: 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch HĐTV Ngân hàng N);

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc T: Ông Tô Hữu T, chức vụ: Trưởng Phòng Kinh doanh - Chi nhánh huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh (Theo văn bản ủy quyền số: 348/NHNo-GĐ ngày 02/8/2017); Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Bá T; Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị C; Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Ông Nguyễn Bá P và bà Nguyễn Thị N; Địa chỉ: Tổ dân phố 15, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/01/2018, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05/9/2012 Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh và anh Nguyễn Bá T, chị Đinh Thị C ký hợp đồng tín dụng với nội dung:

Ngân hàng N cho anh Nguyễn Bá T đại diện hộ gia đình vay số tiền 300.000.000đ; Lãi suất tiền vay: 1,4%/tháng (16,8%/năm); Lãi suất cho vay được điều chỉnh đến 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố theo từng thời điểm và được tính ngay sau khi có thông báo; Phương pháp trả lãi tiền vay: Theo định kỳ tháng/1 lần; Lãi suất nợ quá hạn: Nếu bên vay không trả nợ gốc, lãi đúng hạn và không được điều chỉnh kỳ hạn hoặc gia hạn trả nợ gốc thì Ngân hàng sẽ chuyển dư nợ thực tế sang nợ quá hạn và bên vay phải chịu lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận; Thời hạn cho vay là 12 tháng, kể từ ngày 05/9/2012.

Để đảm bảo khoản vay trên, ngày 08/12/2011 giữa Ngân hàng N với ông Nguyễn Bá P, bà Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Bá T, chị Đinh Thị C đã ký Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của người thứ ba số 08/2011/HĐTC. Ông P, bà N đồng ý thế chấp tài sản gồm nhà xây 2 tầng diện tích 139m² gắn liền với quyền sử dụng đất có diện tích 344m² tại khối 15, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 957765 mang tên ông Nguyễn Bá P và bà Nguyễn Thị N để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của anh T, chị C cho Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp đã được đăng ký ngày 08/12/2011 tại Trung tâm phát triển quỹ đất - Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hương Khê.

Ngân hàng N đã thực hiện việc giải ngân cho anh Nguyễn Bá T theo đúng Hợp đồng tín dụng đã ký kết với số tiền là 300.000.000đ. Đến ngày 05/9/2013 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 09/2012/HĐTD ngày 05/9/2012 đến hạn trả nợ gốc, Ngân hàng đã nhiều lần xuống làm việc, thông báo, đôn đốc nhưng khách hàng vẫn không trả được nợ vay và tiền lãi cho Ngân hàng N.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (02/8/2018) anh T và chị C còn nợ Ngân hàng N các khoản như sau: Nợ gốc: 300.000.000 đồng; Lãi: 293.887.500 đồng (trong đó, lãi trong hạn là 201.725.000 đồng và lãi quá hạn là 92.162.500 đồng); Tổng cộng: 593.887.500 đồng.

Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn anh Nguyễn Bá T là người trực tiếp ký hợp đồng và sử dụng vốn vay phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tính đến ngày 02/8/2018 là 593.887.500 đồng. Kể từ sau ngày

xét xử sơ thẩm bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký 05/9/2012. Nếu không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp của bên thứ ba theo quy định để trả nợ cho Ngân hàng. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba cho đến khi bị đơn thực hiện xong việc trả nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Bá T và chị Đinh Thị C tại bản tự khai và trong quá trình hòa giải tại Tòa trình bày ý kiến: Thừa nhận toàn bộ các nội dung liên quan đến việc ký kết, thực hiện Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba và yêu cầu khởi kiện đúng như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Do vợ chồng thiếu vốn làm ăn nên ông P, bà N đã thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở cho vợ chồng vay vốn tại Ngân hàng.

Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 09/7/2018 anh T, chị C trình bày hai người không phải là vợ chồng hợp pháp, mà vợ hợp pháp của anh T là chị Nguyễn Thị Thanh L, địa chỉ ở xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An (theo anh T thì anh và chị L có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hương Khê vào năm 2002). Việc anh T vay và sử dụng tiền vay chị C không được biết. Đồng thời, tại biên bản làm việc với Tòa án ngày 20/7/2018 anh T trình bày: Việc chị C có ký trong hợp đồng tín dụng là nhằm mục đích hoàn thiện hồ sơ vay vốn theo yêu cầu của Ngân hàng. Còn thực tế thì toàn bộ số tiền vay đều do anh sử dụng, chị C không được nhận, không sử dụng số tiền vay này. Do đó, anh T xin nhận trả mọi khoản vay, lãi phát sinh theo yêu cầu của ngân hàng và đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử vụ án, anh xin vắng mặt khi Tòa tiếp tục xét xử.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Bá P, bà Nguyễn Thị N trong quá trình giải quyết vụ án không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến của mình.

Ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Hương Khê tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã chấp hành cơ bản đầy đủ thông báo của Tòa án, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông P, bà N đã không đến Tòa án để ghi bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy thông báo của Tòa án, và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm Điều 70 và Điều 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 274, 275, 280, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 351, 353, 357, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 147 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc anh Nguyễn Bá T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 593.887.500 đồng, trong đó nợ gốc là 300.000.000 đồng, nợ lãi phát sinh tính đến ngày 02 tháng 8 năm 2018 là 293.887.500 đồng. Kể từ ngày 03 tháng 8 năm 2018, anh T tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 05/9/2012 cho đến khi anh T thực hiện xong việc trả nợ. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba ngày 08/12/2011 cho đến khi anh T thực hiện xong việc trả nợ.

Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Bá T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng N với bị đơn là ông Nguyễn Bá T có địa chỉ cư trú tại: Tổ dân phố 15, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

[1.2] Tại phiên tòa ngày 09/7/2018 qua xem xét ý kiến trình bày của anh T, chị C và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử đã tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ. Xét thấy lý do để ngừng phiên tòa không còn, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành phiên tòa theo đúng quy định tại Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Về tư cách đương sự trong vụ án: Trong đơn khởi kiện ngày 25/01/2018, Ngân hàng N khởi kiện anh Nguyễn Bá T và chị Đinh Thị C phải trả nợ cho ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, do đó trong các thông báo thụ lý vụ án, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử... Tòa án đều xác định anh T và chị C là đồng bị đơn theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, qua ý kiến của anh T, chị C tại phiên tòa mở ngày 09/7/2018 và ý kiến của anh T trong thời gian Tòa án tạm ngừng phiên tòa, do đó tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thay đổi yêu cầu đó là chỉ khởi kiện đối với anh T và buộc anh T phải có nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Vì vậy, căn cứ vào khoản 3 và 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xác định bị đơn là anh Nguyễn Bá T, còn chị Đinh Thị C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Theo trình bày của anh T thì vợ hợp pháp của anh T là chị Nguyễn Thị Thanh L vì hai người có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Hương Khê. Tòa án đã yêu cầu anh T cung cấp, tài liệu chứng minh nhưng anh T không cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án cho thấy không có việc anh T và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau tại UBND thị trấn Hương Khê như anh T trình bày; đồng thời, qua làm việc với Tòa án thì anh T khẳng định việc vay nợ, sử dụng vốn vay của ngân hàng là của riêng anh, không liên quan đến ai và anh nhận trả nợ cho ngân hàng, do đó không cần thiết phải đưa chị L vào tham gia tố tụng.

[1.4] Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Bá P và bà Nguyễn Thị N mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và các phiên tòa không rõ lý do. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng triệu tập họp lệ ông P, bà N tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà N.

Sau khi hết lý do tạm ngừng phiên tòa, ngày 20/7/2018 Hội đồng xét xử đã thông báo cho những người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát huyện về thời gian tiếp tục phiên tòa. Ý kiến của bị đơn anh T tại biên bản làm việc ngày 20/7/2018 đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử và vắng mặt tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Hợp đồng tín dụng số 09/2012/HĐTD ngày 05/9/2012 giữa các bên được ký kết trên cơ sở tự nguyện; những người tham ký kết hợp đồng có đủ thẩm quyền, đủ năng lực pháp luật và hành vi dân sự; hình thức, nội dung hợp đồng không vi phạm các điều cấm, không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Như vậy, nội dung và hình thức hợp đồng đã tuân thủ Điều 121 và Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005 khi giao kết nên xác định đây là Hợp đồng hợp pháp. Vì vậy, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng Ngân hàng N đã thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng là giải ngân số tiền 300.000.000đ cho anh T, nhưng đến hạn anh T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã cam kết. Do anh T, chị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng N đã khởi kiện ra Tòa án theo Điều 5, 9 của Hợp đồng tín dụng ký ngày 05/9/2012 là có căn cứ.

[2.2] Về nghĩa vụ trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa thì anh Nguyễn Bá T thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 300.000.000đ và tiền nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng như nguyên đơn khởi kiện.

Xét thấy việc Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu anh T phải trả cho Ngân hàng số tiền trên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do vậy, buộc bị đơn ông Nguyễn Bá T phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 300.000.000đ và tiền lãi phát sinh từ Hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 02/8/2018 là 293.887.500 đồng. Kể từ ngày 03/8/2018 bị đơn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 05/9/2012.

[2.3] Về Hợp đồng thế chấp và xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 08/2011/HĐTC ngày 08/12/2011 được ký kết giữa các bên: Ngân hàng N - chi nhánh huyện Hương Khê là bên nhận thế chấp; ông Nguyễn Bá P, bà Nguyễn Thị N là bên thế chấp và anh Nguyễn Bá T, chị Đinh Thị C là bên được thế chấp, theo đó: Ông P, bà N tự nguyện đem tài sản thế chấp gồm nhà xây 2 tầng diện tích 139m², trên diện tích đất 344m² tại khối 15, thị trấn Hương Khê, huyện Hương Khê theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL957765 mang tên Nguyễn Bá P và Nguyễn Thị N do UBND huyện Hương Khê cấp ngày 28/4/2010 thế chấp cho Ngân hàng để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của anh T, chị C đối với Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết.

Hợp đồng thế chấp được ký kết có đầy đủ chữ ký của các bên, được chứng thực tại UBND thị trấn Hương Khê và được đăng ký thế chấp ngày 08/12/2011 tại Trung tâm phát triển Quỹ đất - Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Hương Khê theo đúng quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch đảm bảo. Xét thấy nội dung và hình thức của Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba đã ký kết giữa các bên là hợp pháp. Do đó, trường hợp bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo đúng nội dung các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng để thu hồi nợ. Vì vậy, cần tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 08/2012/HĐTC ngày 08/12/2011 cho đến khi bị đơn thực hiện xong việc trả nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, do đó hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 274, 275, 280, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 351, 353, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 16 Điều 4; các Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc anh Nguyễn Bá T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng N số tiền 593.887.500 đồng (Năm trăm chín mươi ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng), trong đó nợ gốc là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng), nợ lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 293.887.500 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng). Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (03/8/2018), anh T tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 05/9/2012.

Trường hợp anh Nguyễn Bá T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp bằng tài sản của bên thứ ba số 08/2012/HĐTC ngày 08/12/2011 cho đến khi anh T thực hiện xong việc trả nợ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Bá T phải nộp 27.755.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng N 13.310.000đ (Mười ba triệu ba trăm mười nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0004146 ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- Lưu HSVA - VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Nguyễn Thanh Tùng